TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 14-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trang Thanh L1, sinh năm 1969 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 18F H, Ph, Quận S, Thành phố H; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trang Tử L, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1937 (đã chết); bị cáo có 03 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1971); có vợ tên Trần Thị Kim Trinh, sinh năm 1979 (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/03/1991 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Môi giới hối lộ". Ngày 16/12/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhệm chiếm đoạt tài sản công dân". Bị cáo bị áp dụng bện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, khu phố Tân L, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đặng Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 ngày 00 phút ngày 30/10/2022, L1 điều khiển xe mô ô biển số 52L4-5189 đi đến khu vực chân cầu Đồng Nai thuộc phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy đựng trong 01 gói nylon miệng hàn kín. Sau đó, L1 điều khiển xe đến khu vực gần ngã tư 550 thuê phòng để sử dụng. Số ma túy còn lại L1 cất trong vỏ hộp đựng kính màu đen và bỏ vào trong ba lô đi đến nơi làm việc tại Công ty Tiến Nga, thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2022, L1 điều khiển xe mô tô biển số 52L4-5189 từ nơi làm việc về nhà tại Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến trước Trường tiểu học Kim Đồng thuộc khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Bình Thắng phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an thành phố Dĩ An kiểm tra phát hiện trong hộp đựng mắt kính của L1 có 01 gói nylon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng, L1 khai nhận đó là ma túy đá. Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và lập hồ sơ vụ việc chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (khối lượng 0,1896 gam ma túy loại Methamphetamine); 01 Ba lô; 01 vỏ hộp đựng kính; 01 xe mô tô biển số 52L4-5189, số khung LWCHL03Y1033179, số máy FMH2-00333179.

Kết luận giám định số 503/KL-KTHS(MT) ngày 09/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Trang Thanh L1 vào ngày 01/11/2022 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1896 gam.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trang Thanh L1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trang Thanh L1 từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Bì thư đã niêm phong ghi số 503/KL-KTHS bên trong có khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định gồm: 0,0657gam; 01 ba lô; 01 vỏ hộp đựng kính.

Đối với xe mô tô biển số 52L4-5189, số khung LWCHL03Y1033179, số máy FMH2-00333179, qua xác minh không xác định được chủ sở hữu, L1 khai nhận đã mua lại của ông Nguyễn Văn S1 vào tháng 08/2022 với giá 3.000.000 đồng. Ông Sa khai nhận mua lại xe của một người không nhớ rõ tên, địa chỉ vào khoảng tháng 02/2021 (hiện không ai sở hữu tài sản trên). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã đăng báo nhưng đến nay không ai đến nhận là chủ xe và đã tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu. Vì vậy, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L1 do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng. Đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/11/2022, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/11/2022, trước Trường tiểu học Kim Đồng thuộc khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo Trang Thanh L1 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 0,1896 gam. (Căn cứ kết luận giám định số 503/KL-KTHS(MT) ngày 09/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Hành vi của bị cáo L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 14/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma

tuý, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và đẩy mạnh nhiều biện pháp phòng ngừa. Bị cáo biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì nghiện ngập nên đã cố tình thực hiện để nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và những hệ lụy do ma túy mang lại nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ. cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với một bì thư đã niêm phong bên trong có khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,0657 gam cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ba lô và 01 vỏ hộp đựng kính không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 52L4-5189, số khung LWCHL03Y1033179, số máy FMH2-00333179. Bị cáo khai nhận mua lại của ông Nguyễn Văn S1. Ông Sa không nhớ họ tên, địa chỉ của người đã bán xe cho ông, ông đã bán lại chiếc xe cho bị cáo L1. Xe không có giấy tờ, không có trong cơ sở dữ liệu. Ngày 01/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã đăng báo nhưng đến nay không ai đến nhận. Xét thấy bị cáo là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 52L4-

5189 và sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là cao so với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Đối tượng bán ma túy cho bị cáo L1 hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trang Thanh L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trang Thanh L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư đã niêm phong ghi số 503/PC09 bên trong có khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,0657gam; 01 (một) ba lô và 01 (một) vỏ hộp đựng kính.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 52L4-5189, số khung LWCHL03Y1033179, số máy FMH2-00333179.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trang Thanh L1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Dĩ An (1);
- Công an Tp. Dĩ An (1);
- Chi cục THADS Tp.Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã, phường (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân